

Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng (P.1)

ISSN: 2734-9195 11:39 23/06/2025

“Kệ Truyền pháp” của Thiền tông nói chung, của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng Việt Nam nói riêng có những giá trị đặc trưng cơ bản vừa nêu nên rất được sự quan tâm nghiên cứu của các học giả xưa nay.

Tác giả: **Vũ Bảo Tuân (Thích Minh Tuân)**
Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Trần Nhân Tông

Lời cam đoan: Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi trên cơ sở sưu tầm, đọc và phân tích các tài liệu. Tất cả các tài liệu tham khảo, các tư liệu, sử dụng trong luận án là trung thực, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Mục lục

Chương 1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu về đề tài

1.2. Nhận định về các tác phẩm nghiên cứu trên và hướng nghiên cứu của đề tài

Tiểu kết chương 1

Chương 2. Kệ truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Ấn Độ - Trung Quốc - Việt Nam

2.1. Nguồn gốc

2.2. Kệ Truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Ấn Độ

2.3. Kệ Truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Trung Quốc

2.4. Kệ Truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Việt Nam

Tiểu kết chương 2

Chương 3. Nguồn gốc - chủng loại - cấu trúc kệ truyền pháp Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

3.1. Nguồn gốc - Ý nghĩa - Chủng Kệ Truyền pháp trong Phật giáo

3.2. Kệ Truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

3.3. Chủng loại Kệ Truyền Pháp tiêu biểu của Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

3.4. Cấu trúc Kệ Truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

Tiểu kết chương 3

Chương 4. Nội dung và giá trị kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

4.1. Nội dung của Kệ Truyền pháp Truyền thống thuộc Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

4.2. Nội dung của Kệ Truyền pháp Đặt tên thuộc Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng

4.3. Giá trị và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kệ truyền pháp Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng trong giai đoạn hiện nay

Tiểu kết chương 4

Kết luận

Các công trình công bố

Tài liệu tham khảo

Mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Thiền tông là một tông phái thuộc Phật giáo Đại thừa xuất phát từ Ấn Độ nhưng được truyền bá rất mạnh ở Trung Quốc. Tuy nhiên, các thiền sư của Thiền tông lại cho tông phái mình là riêng biệt, không thuộc Đại thừa cũng không thuộc Tiểu thừa. Truyền qua được 27 đời đến Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma), vị Tổ thứ 28 đã đưa Thiền tông vào Trung Quốc và trở thành Sơ tổ của tông phái này ở Trung Hoa. Thiền tông còn được hoằng truyền sâu rộng tại các nước Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên..., góp phần đưa Phật giáo của các nước này vào thời đại “*hoàng kim*”, khẳng định vị thế Phật giáo Bắc truyền trong tương quan đối sánh với Phật giáo Nam truyền và tổng thể Phật giáo thế giới.

Có thể nói Thiền điển là hệ thống tư liệu vô cùng giá trị mà có tầm quan trọng đối với Thiền tông không khác gì “*Thập nhị phần giáo*”, Tam tạng Kinh, Luật, Luận đối với Phật giáo. Qua các loại hình tác phẩm tiêu biểu của Thiền tông như Đăng sử, Thi Kệ, Công án, Tụng cổ, Họa Đồ, Pháp yếu, Pháp ngữ, Kinh nghĩa, Kinh biến, Ngữ lục, Thanh quy..., chúng ta có thể nhận ra mọi phương diện tổng quát hay chi tiết, đặc trưng hay phổ biến của một tông phái Phật giáo nói riêng và của toàn bộ nền Phật giáo nói chung. “*Thi Kệ*” của Thiền tông cũng thấm đẫm những giá trị đó. “*Thi Kệ*” của Thiền tông có nhiều loại, trong đó tiêu biểu

nhất là Kệ Ngộ đạo, Kệ Truyền pháp và Kệ Thị tịch.

“*Kệ Truyền pháp*” là loại hình Thiền điển đặc biệt của Thiền tông. Nói một cách đơn giản, đây là một dạng tài liệu phục vụ hoạt động truyền bá giáo pháp, truyền thừa giáo pháp bằng hình thức văn vần (Kệ), để làm cho giáo pháp được phát triển sâu rộng trong hiện tại và không đứt tuyệt trong tương lai. Trong Thiền tông, “*Kệ Truyền pháp*” là hình thức truyền thừa pháp mạch với rất nhiều giá trị vừa gắn liền với việc “*truyền pháp*” chung của Phật giáo, vừa tạo thành những điểm độc sáng của riêng mình.

Về hình thức cấu trúc, “*Kệ truyền pháp*” hiện có nhiều dạng thức như Tứ cú, Ngũ cú, Bát cú, Đa cú... Về nội dung, “*Kệ truyền pháp*” vừa mang dấu ấn lịch sử truyền thừa tông phái, vừa ghi lại những dấu mốc thịnh suy của tông phái cũng như đặc trưng vùng miền quốc gia của tông phái. Hơn thế, với hệ thống “*Pháp danh*”, “*Pháp tự*” tạo nên từ những bài kệ truyền pháp, chúng ta có thể biết được thứ tự của thống hệ đó, thứ bậc của một Thiền sư, góp phần rất lớn cho việc nghiên cứu hành trạng của mỗi Thiền sư, Thiền tổ... Tất cả những điều này cho thấy “*Kệ truyền pháp*” rất đáng để lưu tâm nghiên cứu.

Lê Trung Hưng là thời kỳ bắt đầu từ 1533, khi Lê Trang Tông được cự thân nhà Lê Sơ là Nguyễn Kim phò tá lên ngôi, kết thúc vào năm 1789 khi Quang Trung Nguyễn Huệ chính thức thống nhất sơn hà xã tắc Đại Việt vào một mối. Đối với Phật giáo Việt, thời kỳ này có sự hiện hữu hai dòng Thiền mới du nhập Lâm Tế và Tào Động.

Cùng với đó là sự phục hưng của dòng Thiền bản địa Trúc Lâm Yên Tử. Hai dòng Lâm Tế và Tào Động có nguồn gốc từ Trung Hoa, khi đến Đại Việt đều hiện diện ở cả Đàng Ngoài và Đàng Trong.

Ở Đàng Ngoài, dòng Lâm Tế không chỉ tạo thành một dòng mạch độc lập, mà còn kết hợp, kế thừa và phục hưng dòng Trúc Lâm bản địa, tạo thành dòng Trúc Lâm – Lâm Tế đặc sắc. Các dòng Thiền này đều được chính danh truyền thừa theo “*Kệ Truyền pháp*” đặc biệt của dòng Lâm Tế và Tào Động Trung Hoa. Nhưng ngoài “*Kệ truyền pháp*” xuất xứ từ Trung Hoa, các dòng Thiền này đều biệt xuất những “*Kệ Truyền pháp*” đậm chất Sơn môn, pháp phái của tự thân. Và chính những dòng kệ biệt xuất đó, trong suốt thời gian từ Lê Trung Hưng qua thời Tây Sơn đến thời Nguyễn và thậm chí cho đến thời kỳ hiện đại, những phái Thiền trên đất Việt dù là Lâm Tế hay Tào Động vẫn ngấm hiện hữu yếu tố Việt: “*Trúc Lâm - Lâm Tế, Lâm Tế Yên Tử, Lâm Tế Liên Phái, Lâm Tế Bồ Đà, Tào Động Trấn Quốc, Tào Động Hòe Nhai...; Lâm Tế Liễu Quán, Lâm Tế Chúc Thánh,...*” Tất cả những điều này đều cần được đặc biệt lưu tâm nghiên cứu.

Là người may mắn có đủ duyên lành xuất gia học Phật một thời gian dài, thấm đẫm giáo điển Phật giáo và Thiền điển Thiền tông, hơn thế còn là người thuộc pháp hệ của những dòng “*Kệ Truyền Pháp*” trên, chúng tôi xin chọn đề tài: “*Nghiên cứu Kệ Truyền Pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng*”, làm luận án Tiến sỹ chuyên ngành Phật học tại Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Tổng quan hệ thống tư liệu nghiên cứu về Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Nghiên cứu về nguồn gốc, hình thức, cấu trúc, chủng loại, nội dung của Kệ truyền pháp của dòng Thiền Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Nghiên cứu Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế trong bối cảnh tác động của văn hóa - xã hội thời Lê Trung Hưng, hình thành dòng Thiền mang đậm chất dân tộc Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ

Trình bày một cách có hệ thống về các Kệ truyền pháp trong Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Khảo cứu Kệ Truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam.

Nêu bật được: Nguồn gốc, chủng loại, cấu trúc, nội dung Kệ Truyền pháp Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Rút ra được các giá trị về vai trò lịch sử và văn hóa, cách tiếp cận, hiểu sâu và phát triển tư tưởng Thiền của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng, đồng thời đưa ra các giải pháp hữu ích giúp người tu hành tiếp thu và hiểu sâu sắc hơn về các nguyên lý cốt lõi của Thiền.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu Kệ truyền pháp dòng Thiền Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng:

Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm là các câu kệ mang tính chất giáo pháp, truyền thừa từ tổ sư sang đệ tử để ghi nhớ giai đoạn tu hành và giáo lý cốt lõi của đạo Phật do vua Trần Nhân Tông sáng lập vào cuối thế kỷ XIII sau khi nhà vua từ bỏ ngai vàng và đi tu tại Yên Tử.

Kệ truyền pháp của Thiền phái Lâm Tế có nguồn gốc từ Trung Quốc, do thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền sáng lập vào thế kỷ IX. Khi du nhập vào Việt Nam, phái này phát triển mạnh mẽ và đã trở thành một trong những hệ phái lớn nhất của Thiền tông Việt Nam. Lâm Tế chủ trương sự phá chấp và đạt giác ngộ thông qua phương pháp công án và tham thoại đầu. Trong hệ phái Lâm Tế, kệ truyền pháp đóng vai trò như một công cụ ghi lại sự truyền thừa của các đời tổ sư, đồng thời mang tính triết lý sâu sắc, hướng dẫn đệ tử về các nguyên lý căn bản của Thiền.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu Kệ truyền pháp thường rất rộng, bao gồm nhiều khía cạnh liên quan đến tôn giáo, lịch sử, triết học và văn hóa. Trong giới hạn của luận án này, xin tập trung ở một số khía cạnh sau:

Phạm vi nội dung:

Nghiên cứu Giáo lý và tư tưởng Phật giáo: Kệ truyền pháp chứa đựng những tư tưởng cốt lõi của từng dòng thiền, thường gắn liền với các giáo lý quan trọng như vô ngã, vô thường, tính không và sự giác ngộ. Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc phân tích ý nghĩa triết học của từng câu kệ, cũng như cách nó thể hiện sự giác ngộ của người truyền pháp trong hệ thống Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Nghiên cứu, so sánh tư tưởng giữa các dòng thiền: Việc so sánh kệ truyền pháp của các dòng thiền như Trúc Lâm và Lâm Tế giúp làm sáng tỏ sự khác biệt và tương đồng về tư tưởng, cách thức truyền pháp cũng như mục tiêu tu tập của từng phái.

Phạm vi không gian:

Nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam: Đối với dòng thiền Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng nghiên cứu sẽ tập trung vào các bài kệ do vua Trần Nhân Tông và các vị thiền sư kế thừa truyền lại, từ đó tìm hiểu ảnh hưởng của dòng thiền này trong văn hóa và tôn giáo của Việt

Nam.

Nghiên cứu trong bối cảnh Đông Á: Đối với dòng thiền Lâm Tế, phạm vi nghiên cứu sẽ mở rộng ra khu vực Đông Á, bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia có ảnh hưởng lớn từ thiền phái này. Điều này cho phép người nghiên cứu khám phá sự phát triển và biến đổi của kệ truyền pháp qua thời gian và không gian.

Phạm vi thời gian:

Thời Lê Trung hưng (1533-1789) là một giai đoạn lịch sử đặc biệt của Việt Nam, kéo dài từ khi nhà Lê khôi phục quyền lực sau khi bị nhà Mạc soán ngôi cho đến khi kết thúc với sự sụp đổ của nhà Lê trước sự trỗi dậy của Tây Sơn. Đây là thời kỳ đầy biến động về chính trị, kinh tế, văn hóa, nhưng cũng là giai đoạn phát triển của nhiều khía cạnh trong xã hội Việt Nam.

3.3 Câu hỏi nghiên cứu

Các kệ truyền pháp có vai trò gì trong việc phát triển tư tưởng và truyền bá của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng?

Cấu trúc, hình thức, ngôn ngữ, nội dung chính của các kệ truyền pháp là gì?

So sánh Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm và Lâm Tế thời Lê Trung Hưng có điểm tương đồng và khác biệt nào?

Tác động của Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng đến Thiền học như thế nào?

Ý nghĩa của việc nghiên cứu Kệ truyền pháp dòng Thiền Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng trong giai đoạn hiện nay?

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

- Cơ sở lý luận: Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

- Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn nguồn tư liệu, di sản vật thể và phi vật thể về Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác giả luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn, trong đó đặc biệt chú trọng sử dụng kết hợp phương pháp ngữ văn học với phương pháp logic. Phương pháp phân tích sử liệu nhằm trình bày, phân tích các vấn đề có liên quan hình thức, cấu trúc, nội dung của Kệ truyền pháp. Phương pháp logic được sử dụng trong luận án nhằm khai thác, đánh giá những thành tựu, hạn chế và những vấn đề rút ra từ giá trị của Kệ truyền pháp dòng Thiền Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Ngoài ra, tác giả luận án còn sử dụng một số phương pháp khác, như phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, hệ thống - cấu trúc, phân tích văn bản từ các nguồn tài liệu có liên quan đến đề tài luận án.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Luận án nghiên cứu tính hệ thống (nguồn gốc, hình thức, cấu trúc, chủng loại, nội dung) trong Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Làm rõ ý nghĩa và giá trị của Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng trong giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa của luận án

Luận án cung cấp những nội dung và giá trị Kệ truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác Phật sự, làm công tác trong ngành tôn giáo, văn hóa, tín ngưỡng.

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa lớn trong việc bảo tồn và phát triển tư tưởng của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung Hưng, đồng thời góp phần vào việc duy trì những giá trị văn hóa và tinh thần của Phật giáo.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án gồm có 4 chương cụ thể như sau:

Chương 1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến tình hình nghiên cứu.

Chương 2. Kệ Truyền pháp tiêu biểu của Thiền tông Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam.

Chương 3. Nguồn gốc – Chủng loại – Cấu trúc Kệ Truyền pháp Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Chương 4. Nội dung và giá trị của Kệ Truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.



Chùa Vồm (Thanh Hoá). Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm.

Chương 1. Tổng quan những tài liệu liên quan đến tình hình nghiên cứu

“*Kệ Truyền pháp*” của Thiền tông nói chung, của Thiền phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng Việt Nam nói riêng có những giá trị đặc trưng cơ bản vừa nêu nên rất được sự quan tâm nghiên cứu của các học giả xưa nay.

Ngay thời Lê Trung Hưng, Kệ Truyền pháp được chính các hàng môn đệ quan tâm và khắc in dưới nhiều dạng thức khác nhau, hoặc trong văn bia của Thiền sư, hoặc trong Đăng sử của bản phái, hoặc trong khoa nghi cúng Tổ, hoặc trong

các tác phẩm của những Thiền sư trứ danh như Ngự chế Thiền điển thống yếu kế đăng lục của Như Sơn [28] viết năm 1743, Văn bia của Thiền sư Chân Nguyên Tuệ Đăng tại chùa Long Động do Như Trừng viết năm 1727 đều là các tác phẩm về hành trạng của Thiền sư Chân Nguyên Tuệ Đăng, trong đó không quên ghi bài Kệ Truyền pháp...; hoặc như trong Hương Hải Thiền sư ngữ lục được các môn đệ của chính Thiền sư Minh Châu Hương Hải khắc lại, trong đó Kệ Truyền pháp được nhắc nhớ thông qua dòng mạch truyền thừa của chính Thiền sư.

Đến thời Nguyễn, Thiền sư An Thiền Phúc Điền cũng có viết Đại Nam Thiền uyển kế đăng lục, trong đó có ghi về dòng mạch truyền thừa của các Thiền sư, qua đó cho người học Phật biết được Kệ truyền pháp của không ít Tổ sư thuộc dòng Trúc Lâm - Lâm Tế... Thời hiện đại, các nhà viết sử của Việt Nam dù trong Phật giáo hay ngoài Phật giáo đều có viết về các Thiền sư Việt thời Lê Trung Hưng, không ít bài Kệ Truyền pháp vì thế được nêu ra...

Ngoài ra, nhiều loại hình tác phẩm khác của thời hiện đại như loại hình nghiên cứu về văn học Phật giáo, thơ văn Phật giáo, hành trạng và tác phẩm của chư Thiền sư Phật giáo thuộc một vùng miền... đều cho thấy về Kệ Truyền pháp. Song, cho đến hiện giờ, qua sự khảo cứu của chúng tôi, vẫn chưa có một tác phẩm tầm cỡ nghiên cứu đầy đủ mọi phương diện hàm tàng trong “Kệ Truyền pháp” của phái Trúc Lâm - Lâm Tế thời Lê Trung Hưng.

Sự xuất hiện của loại hình “Kệ Truyền pháp” chủ yếu được đề cập, nghiên cứu trong các loại hình tư liệu sau:

1.1. Tình hình nghiên cứu về đề tài

1.1.1. Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hệ thống tác phẩm lịch sử Phật giáo Việt Nam

Về loại hình này, các nhà viết sử trong và ngoài Phật giáo tiêu biểu như: Như Sơn với Thiền uyển kế đăng lục, Phúc Điền với Đại Nam Thiền uyển truyền đăng lục, Hoà thượng Trừng Diệu - Tịnh Hạnh với Thích song Tổ ấn tập, Viện Triết học với Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Thiền sư Mật Thể với tác phẩm Việt Nam Phật giáo sử lược, Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh) với bộ tác phẩm 3 tập Việt Nam Phật giáo sử luận, Lê Mạnh Thát với bộ tác phẩm Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Lịch sử Phật giáo xứ Huế của Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm, Chư tôn Thiền đức Phật giáo Thuận Hóa của Thích Hải Ấn và Thích Trung Hậu, HT Thích Thanh Từ với Thiền sư Việt Nam...

Trong hầu hết những tác phẩm này, các tác giả đều ít nhiều đề cập đến dòng mạch của các Thiền phái tại Việt Nam, trong đó có nhiều chỗ khẳng định về sự truyền thừa của các dòng mạch đó theo hình thức “*Kệ truyền pháp*”. Về việc khẳng định sự truyền thừa qua “*Kệ truyền pháp*” thuộc góc độ “*Pháp danh*”, tức tên gọi của các Thiền sư được đặt lần lượt theo số chữ trong bài kệ, các tác giả Như Sơn, Phúc Điền, Trừng Diệu, Nhất Hạnh, Thích Thanh Từ, Lê Mạnh Thát... đều có đề cập rõ. Tất cả đều đặc biệt nhấn mạnh nguồn cội Kệ Truyền pháp dùng đặt tên của các Thiền sư dòng Lâm Tế Việt Nam thời Lê Trung Hưng gồm cả Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong đến từ Thiền sư Trí Bản Đột Không - vị Tổ sư đời thứ 25 dòng Lâm Tế Trung Hoa theo hệ Đoạn Kiều.

Nội dung bài kệ:

*"Trí tuệ thanh tịnh
Đạo đức viên minh
Chân như tính hải
Tịch chiếu phổ thông."*

Thí dụ Lê Mạnh Thát khẳng định về thống mạch khi viết về Chân Nguyên Tuệ Đăng như sau: “Ta biết, sau khi rời Yên Tử, Chân Nguyên đã đi tham phương, đến chùa Vĩnh Phúc thì gặp Thiền sư Minh Lương. Thiền sư Minh Lương đã đặt cho ngài pháp danh mà ngày nay ta thường gọi đó là Chân Nguyên. Ngài như vậy, từ đây trên danh nghĩa đã thuộc vào phái Thiền do Chuyết Công Viên Văn (1590 – 1644) thành lập. Thiền phái này sau đó đã phát triển mạnh mẽ khi nó ghép mình vào truyền thống của Thiền phái Trúc Lâm. Chân Nguyên đã thực hiện cuộc ghép ấy. Phổ hệ truyền thừa của Thiền phái Chuyết Chuyết dựa trên bài kệ sau của Trí Bản Đột Không:

*"Trí tuệ thanh tịnh,
Đạo đức viên minh,
Chân như tính hải,
Tịch chiếu phổ thông."*

Cứ vào bài kệ đó, tham khảo phần phụ lục của An Thiền trong Ngự chế thống yếu kế đăng lục quyển tả, Thích song tổ ấn tập tờ 16a và bản in năm Minh Mạng 14 (1833) của Di đà kinh thích giải, ta có thể thiết lập phổ hệ truyền thừa của phái Chuyết Chuyết như sau... “*Chỉ nhìn qua đồ bản pháp phái trên, ta thấy ngay Chân Nguyên đã thành công khi gây dựng môn phái hưng sùng...*” [43, tr.27-28].

Ngoài ra, một số cũng có đề cập đến những bài “Kệ Truyền pháp biệt xuất” đến từ các Tổ sư dòng Lâm Tế tại Việt Nam thời Lê Trung Hưng như bài kệ của Tổ sư Liễu Quán mà Nguyễn Lang ghi nhận trong Việt Nam Phật giáo sử luận (tập 2): “Tháp ông được dựng tại chùa Thiên Tông trên núi Thiên Thai. Ông là người thuộc đời thứ 35 dòng Lâm Tế. Ông để lại bài kệ truyền pháp sau đây:

*Thiệt tế đại đạo
Tính hải thanh trừng
Tâm nguyên quảng nhuận
Đức bốn từ phong
Giới định phúc tuệ
Thể dụng viên thông
Vĩnh siêu trí quả
Một kế thành công
Truyền trì diệu lý
Diễn xướng chính tông
Hành giải tương ứng
Đạt ngộ chân không...” [16, tr.206].*

Trong Chư tôn thiền đức và cư sĩ hữu công Phật giáo Thuận Hoa, Thích Trung Hậu – Thích Hải Ấn đề cập khá nhiều về dòng mạch truyền thừa của tông Lâm Tế tại Đàng Trong. Thậm chí còn ghi nhận từ thời Vạn Phong Thời Ủy, đến thời Thông Thiên Hoàng Giác, rồi thời Minh Hải Đắc Trí, Thiệt Diệu Liễu Quán... Thí dụ: “Trong sách Việt Nam Phật giáo sử lược, Hòa thượng Mật Thể đã luận giải rằng: Ngài Nguyên Thiều đã thọ giới với một ngài có chữ Hạnh ở đầu, theo dòng kệ Vạn Phong Thời Ủy ở chùa Thiên Đồng Trung Hoa truyền xuống là:

*Tổ đạo giới định tông,
Phương quảng chứng viên thông,
Hạnh siêu minh thật tế,
Liễu đạt ngộ chân không...”*

Nhưng đồng thời ngài cũng thọ giới với ngài Bốn Khao Khoáng Viên Hòa thượng ở chùa Báo Từ Trung Hoa như bia chùa Quốc Ân đã ghi. Ngài Bốn Khao Khoáng Viên là đệ tử của ngài Đạo Môn Mộc Trần đời thứ 31 thuộc dòng Lâm Tế, theo bài kệ của ngài:

*"Đạo bản nguyên thành phật tổ tiên,
Minh như hồng nhật lệ trung thiên,
Linh nguyên quảng nhuận từ phong phổ,
Chiếu thế chân đăng vạn cổ truyền...”*

Nếu theo dòng kệ trên thì ngài đến chữ Siêu cho nên có húy là Siêu Bạch...” [2, tập 1, tr. 69-70].



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Ảnh sưu tầm.

1.1.2. Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hệ thống Thơ văn, Thơ Thiền Phật giáo Việt Nam

Góc độ này, rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài Phật giáo quan tâm, có thể kể ra gồm: Thơ văn Lý – Trần của Viện Văn học, Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam của Lê Mạnh Thát, hàng loạt các tác phẩm: Văn học Phật giáo một chi lưu quan trọng trong văn học Trung đại Việt Nam, Thơ Thiền Việt Nam: Những vấn đề lịch sử và tư tưởng nghệ thuật, Văn học Phật giáo Việt Nam, Các khuynh hướng văn học Lý Trần của Nguyễn Phạm Hùng, Văn học Phật giáo thời Lý – Trần: Diện mạo và đặc điểm của Nguyễn Công Lý... tất cả những tác phẩm trên hầu hết đều có đề cập đến thơ văn của các Thiền sư Phật giáo Việt Nam, trong đó có những bài Kệ thị tịch, Kệ ngộ đạo và Kệ truyền pháp.

Thí dụ Nguyễn Phạm Hùng nhận định: *“Thơ Thiền là các bài kệ nhằm nêu lên triết lý Thiền, một quan niệm Thiền hay một bài học Thiền nào đó. Thơ Thiền là loại thơ nằm giữa Kệ và Thơ, vừa ảnh hưởng tư tưởng Thiền, vừa mang những rung động thơ ca có tính trần thế. Thơ Thiền là thơ bao gồm cả Kệ Thiền và các bài thơ tức cảnh sinh tình của các nhà sư, nhằm nêu lên một triết lý, một quan niệm Thiền. Thơ Thiền là thơ của các nhà sư và của cả những người không tu hành nhưng am hiểu và yêu thích Phật giáo”* [13, tr. 209].

Nguyễn Công Lý phân loại thơ Thiền và Kệ Phật giáo ra làm bốn loại: *“Kệ, Kệ được thi vị hóa, Thơ mang cảm hứng Thiền học, Thơ tức cảnh sinh tình...”*.

Gần đây, Luận án Tiến sỹ: “*Văn học Phật giáo Thuận Quảng thế kỷ XVII-XVIII: Diện mạo và đặc điểm*” của Phan Thanh đề cập khá nhiều về loại hình Kệ truyền pháp trong mục “*Thi kệ và thơ Thiền*”. Tác giả ghi nhận: “*Các vị Thiền sư Tăng sĩ sau một quá trình tu hành ngộ đạo, đã thu nhận đệ tử, xiển dương tông môn. Vì muốn truyền đạt những yếu môn tu hành hoặc mong mỗi đệ tử thượng cầu hạ hóa mà làm những bài kệ để truyền trao riêng cho từng đệ tử. Những thi kệ này trở thành những tác phẩm đậm chất tư tưởng, vừa thể hiện sự thông đạt của người thầy, vừa thể hiện tâm tư hoài vọng của người thầy đối với đệ tử. Chẳng hạn như bài kệ của Thiền sư Giác Phong truyền cho Hiệp Đức hầu Nguyễn Phước Chiếu:*

Phước chiếu liên hoa diệu

Thiền gia ngọc bát hương

Vĩnh truyền ngô tông ấn

Chính pháp thanh nam phương...” [35, tr, 63]

“*Ngoài việc dùng thi Kệ truyền pháp cho đệ tử, Thi kệ Phật giáo Thuận Quảng còn dùng để Truyền phái, khai phát tông phái riêng biệt. Ở Thuận Quảng thế kỷ XVII – XVIII đã xuất hiện hai dòng Thiền nội sinh đó là dòng Lâm Tế Liễu Quán do Thiền sư Thiệt Diệu Liễu Quán sáng lập và dòng Lâm Tế Chúc Thánh do Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo sáng lập. Thi kệ của Thiền sư Liễu Quán gồm 12 câu, mỗi câu 4 chữ..., Thi kệ của Thiền sư Minh Hải theo thể Ngũ ngôn...”* [35, tr. 64)

1.1.3. Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hành trạng của một Thiền sư

Có rất nhiều tác phẩm viết về loại hình này, trong đó đặc biệt nhất là hàng loạt tác phẩm mang tính “*Toàn tập*” của tác giả Lê Mạnh Thát. Thí dụ: Toàn tập Trần Thái Tông, Toàn tập Trần Nhân Tông, Toàn tập Minh Châu Hương Hải, Chân Nguyên Thiền sư toàn tập, Toàn tập Toàn Nhật Quang Đài, Toàn tập Chân Đạo Chánh Thốn. Hay Văn bản phú pháp của Thiền sư Pháp Chuyên trao cho đệ tử Toàn Tri Thành Lý của Thích Đồng Dưỡng, Hành trạng chư Thiền đức xứ Quảng của Thích Như Tịnh... đều thuộc loại hình này. Lê Mạnh Thát với hệ thống tư liệu “*Toàn tập*” đó, ông không chỉ sưu tập và giới thiệu tác phẩm hiện còn của các Thiền sư, mà còn giới thiệu khá trọn vẹn về tiểu sử hành trạng của các Thiền sư, trong đó nhấn mạnh tính dòng mạch truyền thừa qua các bài “*Kệ truyền pháp*”.

Thí dụ khi viết về Thiền sư Toàn Nhật Quang Đài trong Toàn tập Toàn Nhật Quang Đài, ông nêu: “*... Bên cạnh long vị thờ tại chùa Phổ Quang ở Bình Định, chúng tôi còn phát hiện một long vị của Toàn Nhật thờ tại chùa Phổ Đà... Điểm*

đặc biệt của long vị này nằm ở chỗ nó cho ta biết thêm pháp tự của Toàn Nhật là Vi Bảo... Lối đặt pháp tự này là một đặc trưng của dòng thiền Chúc Thánh của Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo (1670- 1754) mà các dòng thiền khác không có. Đó là ngoài bài Kệ Truyền pháp dùng cho việc đặt pháp húy, pháp danh:

Minh thiết pháp toàn chương

Ấn chân như thị đồng

Chúc thánh thọ thiên cửu

Kỳ quốc tộ địa trường

Mà các dòng thiền khác như Thập Thập, Quốc Ân, Thiền Tôn đều có.

Dòng Chúc Thánh còn có thêm bài kệ đặt Pháp tự:

Đắc chính luật vi tông

Tổ đạo giải hạnh thông

Giác hoa bồ đề thọ

Sung mãn nhân thiên trung...” [47, tập 1, tr.13 -14]

1.1.4. Nghiên cứu Kệ Truyền pháp chuyên biệt

Điều thú vị nhất là tới giờ, đã có khá nhiều bài viết tìm hiểu chuyên biệt về “Kệ truyền pháp” của Thiền tông Việt Nam. Hoặc là một bài viết đăng trong các tạp chí, hoặc là Luận văn Thạc sĩ của các Tăng Ni thuộc các Phật học viện Phật giáo. Có thể kể ra: Tìm hiểu bài kệ truyền thừa Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán của Thích Tâm Ý (học viên Cao học khóa III Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh), Nghiên cứu mạch truyền thừa của các Thiền sư tông Tào Động tại Trung Quốc – Theo nhánh phát triển sang Việt Nam của Thích Di Sơn.

Một số tồn nghi về bài kệ truyền thừa Phật giáo của dòng Lâm Tế Đàng Ngoài của Phạm Đình Nhân, Các Thiền phái và bài kệ truyền thừa Phật giáo vùng Nam bộ của Thích Đức Trường trong Tạp chí văn hóa Phật giáo, Các bài kệ truyền thừa của tông Lâm Tế tại Việt Nam của thuviengdpt.info, Bài kệ truyền pháp của Thiền phái Chúc Thánh tại Bình Định của Thích Nữ Huệ Đàm (học viên Cao học khóa III Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh), Phổ hệ truyền thừa Thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh tại Quảng Nam và Đà Nẵng của Thích Như Tịnh, Về bài kệ truyền pháp của Thiền sư Minh Hành Tại Tại của Ngô Quốc Trường, Tiêu Sơn tự và sự ngộ nhận tông phái về Như Trí Thiền sư của Phạm Tuấn Viện Hán Nôm...

Ở những bài viết và luận văn này, hầu hết các tác giả đều dẫn “Kệ truyền pháp” cụ thể của các dòng Thiền mà mình nghiên cứu, và đều khẳng định tính chính danh của dòng mạch đó, đồng thời ghi nhận những thế hệ hiện hữu theo bài kệ truyền pháp của dòng mạch đó và các Tổ đình của dòng mạch đó... Thí dụ:

Trong luận văn Thạc sỹ Bài kệ truyền pháp của Thiền phái Chúc Thánh tại Bình Định của Thích Nữ Huệ Đàm (học viên Cao học khóa III Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh), sau khi khẳng định về xuất thân của Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo (1670- 1754), tác giả có dẫn bài kệ truyền pháp của Thiền sư này trong dòng mạch của phái Vạn Phong Thời Ủy (thuộc đời thứ 21 dòng Lâm Tế Trung Hoa) như sau:

*"Tổ đạo giới định tông
Phương quảng chứng viên thông
Hành siêu minh thật tế
Liễu đạt ngộ chân không."*

Tiếp đến tác giả dẫn bài Kệ truyền pháp thuộc loại biệt xuất kệ do chính Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo đưa ra. Bài kệ đó chính là bài kệ mà Lê Mạnh Thát dẫn trong Toàn tập Toàn Nhật Quang Đài được chúng tôi vừa dẫn trên.

Không chỉ thế, trong luận án này, tác giả lại tiếp tục dẫn ra các bài Kệ truyền pháp thuộc loại biệt xuất kệ của dòng Lâm Tế Chúc Thánh tại Bình Định. Thí dụ:

"Bài kệ truyền pháp đầu tiên được Thiền sư Chơn Giám Đạo Quang Trí Hải trụ trì chùa Bích Liên thuộc đời thứ 40 tông Lâm Tế, thế hệ pháp phái Chúc Thánh thứ 7, thôn Háo Đức, huyện An Nhơn vào năm Bảo Đại thứ 16 ngày 19 tháng 6 năm Tân Tỵ biệt xuất như sau:

*Chân ngọc hồng sơn chiếu
Trùng châu bích hải viên
Lý minh tri tính diệu
Trí mật ngộ tâm huyền
Tịnh duyên hoài thúy liễu
Lạc quốc ngự kim liên
Thánh cảnh quy lai nhật
Tông phong chấn cổ truyền."*

Ngày nay, môn phong theo bài kệ truyền pháp này không được phổ biến rộng rãi, chỉ truyền thừa ở một số chùa ở Bình Định và Cam Ranh..." [Dẫn theo: tapchinghiencuuphathoc.vn]...

Hoặc như bài Truyền thừa Thiền phái Lâm Tế tại Thừa Thiên Huế của ĐĐ Thích Nhật Tấn đăng trên <https://tapchivanhoaphatgiao.com/luu-tru/16955>. Ở đây, tác giả ghi nhận khá trọn vẹn về các dòng Lâm Tế tại Thừa Thiên Huế, gồm dòng Thiền Lâm Tế Trí Bản Đột Không, dòng Thiền Lâm Tế Vạn Phong Thời Ủy,

dòng Thiền Lâm Tế Đạo Môn Mộc Trần, dòng Thiền Lâm Tế Liễu Quán, dòng Thiền Lâm Tế Chúc Thánh, trong đó không quên dẫn xuất các bài Kệ Truyền pháp của các dòng Thiền trên. Thí dụ tiêu biểu:

“Thiền phái Lâm Tế Trí Bản Đột Không

Thiền sư Trí Bản (1381-1449) vốn người Trung Hoa, thuộc dòng Lâm Tế thế hệ thứ 25 xuất kệ truyền thừa:

Trí Huệ Thanh Tịnh

Đạo Đức Viên Minh

Chân Như Tánh Hải

Tịch Chiếu Phổ Thông

Tâm Nguyên Quảng Tục

Bổn Giác Xương Long

Năng Nhân Thánh Quả

Thường Diển Khoan Hoàng

Duy Truyền Pháp Ấn

Chánh Ngộ Hội Dung

Kiên Trì Giới Định

Vĩnh Kế Tổ Tông.”

Đến thế hệ 31, dòng Lâm tế bắt đầu truyền vào Đại Việt qua bước chân hồng hóa thiền sư Viên Văn Chuyết Chuyết, hành đạo tại Quảng Nam sau khi phát triển ở miền Bắc, thiền sư Viên Cảnh Lục Hồ, Viên Khoan Đại Thâm khai sơn chùa Tịnh Quang (Quảng Trị). Thế hệ 32 có thiền sư Minh Châu Hương Hải hành đạo tại đảo Tiêm Bút (Cù lao Chàm) ngoài cửa biển Hội An những năm 1665.

Tiếng lành đồn xa, chúa Nguyễn Phúc Tần cung thỉnh ngài về núi Linh Thái thuộc cửa biển Tư Dung, trú trì chùa Trấn Hải. Về sau, trước sự dèm pha nghi ngờ thiền sư có âm mưu thông đồng với nhà Trịnh ở Đàng Ngoài, tháng 3 năm Nhâm Tuất (1682), thiền sư cùng các đệ tử vượt biển ra Vinh. Từ đó, dòng thiền này không còn truyền thừa tại Huế mà chỉ phát triển mạnh ở phía Bắc và một số tỉnh khu vực phía Nam như Bình Thuận....

Hoặc bài viết Thử tìm hiểu cội nguồn truyền thừa tông Lâm Tế và bài kệ của Tổ Trí Bản Đột Không của hoà thượng Thích Giác Nguyên đăng trong quangduc.com. Ở đây, tác giả đã truy xuất nguồn cội bài kệ dòng Lâm Tế mà Tổ Trí Bản Đột Không biệt xuất. Tác giả vừa giới thiệu về Tổ Lâm Tế Nghĩa Huyền, vừa giới thiệu về Tổ Trí Bản Đột Không. Đặc biệt nhất, tác giả dẫn xuất bài kệ truyền pháp đặt tên từ nguyên ủy của Tổ Trí Bản Đột Không với 4 câu và 8 câu nối của hậu duệ tại vách chùa Phổ Đà núi Nga My Trung Hoa. Qua đó,

chứng minh sự kế thừa dòng TrúC Lâm Lâm Tế của Chân Nguyên Tuệ Đăng vốn từ cội nguồn bài kệ trên. Không chỉ thế, tác giả dày công truy xuất và giới thiệu mạch hệ dòng Lâm Tế tại Trung Hoa, tại Việt Nam gồm cả Đàng Ngoài Đàng Trong thời Lê Trung Hưng cho đến nay... Thật sự cung cấp rất phong phú những giá trị gắn liền với dòng Lâm Tế.

Thí dụ: “Tông Lâm Tế truyền xuống Ngài Bích Phong được 19 đời. Nhân duyên Lão Thiền sư ngộ đạo từ núi Ngũ Đài, (□ □□□□□ -□□ □□ □□□□□), là đệ tử thứ 3 của Lăng Ngộ-Vô Tế Thiền sư (□ □ -□ □□ □), và là Pháp tự của Thiên Phong-Cảnh Tú Thiền sư (□ □ □ □ □ □.) Ngài Trí Bản xuất kế truyền thừa theo Tông chỉ Lâm Tế.

Triều đại nhà Minh, năm 1436, Thiền sư Trí Bản (*) đến Kiềm Dương (𡵓𡵓) thấy chùa Phổ Minh (𡵓𡵓𡵓𡵓) trên núi Long Tiêu (𡵓𡵓) thuộc dòng Lâm Tế đã đổ nát hoang tàn trong chiến tranh, Ngài bèn vận động cho xây lại chốn Tổ trang nghiêm và về trú trì tại đó, rồi xuất kê xiển dương Tông chỉ gồm 16 chữ:

□□□□	Trí huệ thanh tịnh
□□□□	Đạo đức viên minh
□□□□	Chân như tánh hải
□□□□	Tịch chiếu phổ thông."

Sau này chùa Phổ Đà phía trước (□□□□) trên núi Nga Mi, Ngũ Đài (□□□□) không rõ vì Thiền sư nào đã thêm 32 chữ nữa:

"□□□□	" <i>Tâm nguyên quảng tục.</i>
□□□□	<i>Bổn giác xương long</i>
□□□□	<i>Năng nhân thánh quả</i>
□□□□□	<i>Thường diễn khoan hồng</i>
□□□□	<i>Duy truyền pháp ấn</i>
□□□□	<i>Chứng (*) ngộ hội dung</i>
□□□□	<i>Kiên trì Giới định</i>
□□□□	<i>" Vĩnh kế Tổ tông"...</i>

Thật sự là công phu lớn lao.

1.2. Nhận định về các tác phẩm nghiên cứu trên và hướng nghiên cứu của đề tài

Có thể nói, hầu hết bốn loại hình tác phẩm nghiên cứu mà chúng tôi trích dẫn trên dù ít dù nhiều, dù chuyên biệt hay tổng quát đều có đề cập đến “*Kệ truyền pháp*”.

Dẫu vậy, đối với ba loại hình tác phẩm đầu (1.1.1; 1.1.2; 1.1.3), Kệ truyền pháp chỉ được đánh giá theo góc độ sử truyền thừa tông phái của một Thiền sư hoặc của các dòng Thiền hiện hữu trên đất Đại Việt thời Lê Trung hưng, hoặc chỉ đề cập đến một vài giá trị của nó ở góc độ truyền thừa tư tưởng tông phái, truyền thừa thống hệ tông phái qua tên gọi, thậm chí là giá trị của nó theo góc độ thơ văn có yếu tố Thiền.

Đối với loại hình tác phẩm thứ 4 (1.1.4), hầu hết các tác giả đều trích dẫn khá đầy đủ nguyên văn chữ Hán, phiên âm Hán Việt, dịch văn tiếng Việt của các bài kệ. Sau đó, tác giả hoặc đính chính những so le về niên đại của người xuất kệ, so le về một chữ nào đó trong bài kệ, cũng như nêu lên những yếu tố liên quan đến xuất xứ bài kệ, nguồn gốc dòng Thiền của bài kệ, sự kế thừa của các dòng Thiền theo bài kệ đó qua năm tháng qua các vùng miền trên đất Việt...

Song, điều quan trọng nhất là hầu hết những loại tác phẩm nghiên cứu trên đều không đề cập đến Kệ Truyền pháp truyền thống trong Thiền tông tính từ Ấn Độ đến Trung Hoa và Việt Nam qua các thời kỳ. Trong khi đó, kể từ khi kế thừa tác phẩm Phó pháp tạng nhân duyên truyện, hàng loạt cuốn Đăng sử chính danh của Thiền tông ra đời, cách viết sử của Phật – Tổ truyền thừa trong Thiền tông rất thú vị. Nghĩa là ngoài việc viết hành trạng cơ bản của 7 vị Phật và 28 vị Tổ tại Ấn Độ theo tinh thần của Phó pháp tạng nhân duyên truyện, tác giả của Thiền tông chú trọng ghi chép về việc Truyền thừa pháp mạch – Truyền pháp. Hình thức này vừa ghi chép cả phần văn xuôi, vừa ghi chép đầy đủ phần Kệ. Điều này được tiếp tục kế thừa cho đến 6 vị Tổ Thiền tông đầu tiên tại Trung Hoa. Sau đó, thời Ngũ Gia Thất Tông, Thiền tông được thịnh trị, pháp mạch được truyền thừa cho nhiều người, hình thành nên nhiều nhánh, nhưng việc duy trì Kệ Truyền pháp vẫn được lưu truyền. Đặc biệt nhất từ thời Minh trở đi, Thiền mạch lại xuất hiện thêm loại hình Kệ Truyền pháp Đặt tên, thêm nhiều giá trị nữa. Tất cả tạo nên một loại hình Kệ Truyền pháp vô cùng giá trị và thú vị, đáng nghiên cứu.

Xin trích một đoạn cụ thể trong Cảnh Đức Truyền đăng lục – Cuốn Đăng sử uy quyền nhất của Thiền tông và được chính danh nhập tạng khắc mộc đầu tiên vào năm 1004: “Sau khi thành đạo, Phật đến vườn Lộc Uyển chuyển pháp luân, giảng bốn thánh đế cho năm người các ông Kiều Trần Như để chứng đạo quả. Đức Phật đã trụ thế và thuyết pháp trong 49 năm, sau đó nói với Đại Ca Diếp: Nay ta đem Pháp nhãn thanh tịnh, Niết bàn diệu tâm, Thật tướng vô tướng, Chính pháp vi diệu, giao lại cho ông, ông nên hộ trì. Đoạn lại bảo A Nan: Ông là người thứ hai nối tiếp truyền bá, không nên để đoạn dứt. Và Phật nói kệ:

"*Pháp bản pháp vô pháp,
Vô pháp pháp diệt pháp.
Kim phó vô pháp thời,
Pháp pháp hà tăng pháp...*" [4, tr.105-106].

Không chỉ thế, hầu hết các tác giả tuy có nghiên cứu về phổ hệ truyền thừa từ những bài Kệ Truyền pháp đặt tên nhưng ít quan tâm đến các yếu tố gắn liền với những bài kệ ấy. Nhìn chung, không chỉ có Nguồn gốc, Chứng loại, Cấu trúc Kệ Truyền pháp dù Truyền thống hay Đặt tên đều cần được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng với nhiều nội hàm liên đới. Đặc biệt nhất là nội dung của những Kệ Truyền pháp ấy. Nội dung đó không chỉ có Giáo lý Phật giáo qua các thời kỳ Nguyên thủy – Bộ phái – Đại thừa tại Ấn Độ được triển hiện trong từng bài kệ của 28 Tổ sư Ấn, mà còn những giáo pháp thuộc nền Phật giáo Đại thừa Sơ kỳ Trung kỳ và Hậu kỳ của Ấn được truyền bá tại Trung Hoa đều triển hiện trong những bài Kệ Truyền pháp của các Tổ sư Thiền tông Trung Hoa.

Tại Việt Nam, từ thời Thiền tông xuất hiện, Kệ Truyền pháp cũng được hiện hữu và duy trì trong Thiền phái Pháp Vân – Kiến Sơ – Trúc Lâm Yên Tử. Đến thời Lê Trung Hưng, Kệ Truyền pháp được lưu truyền đủ cả hai chứng loại Truyền pháp truyền thống và truyền pháp đặt tên, giáo pháp cũng đều hiện hữu. Đó là chưa nói đến Pháp yếu – Pháp mạch của Thiền tông chuyên biệt được hiện hữu sống động và đặc trưng trong những loại hình Kệ Truyền pháp...

Chính từ những giá trị và những điểm thiếu của hệ thống tư liệu nghiên cứu trên tạo cơ sở cho đề tài và hướng nghiên cứu của chúng tôi với tên đề tài: Nghiên cứu Kệ Truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm – Lâm Tế thời Lê Trung hưng. Về hệ thống tư liệu chính yếu chuyên biệt: Chúng tôi dựa hầu hết các bài kệ của tất cả bài viết và luận văn ở mục 1.4. và những bài kệ mà chúng tôi tìm được trong quá trình nghiên cứu. Ở đây vừa có loại hình kệ truyền pháp đến từ Trung Hoa, kệ truyền pháp biệt xuất của riêng Việt Nam thời chúng tôi nghiên cứu. Chúng tôi cũng thống kê hệ thống "*Kệ truyền pháp*" tiêu biểu từ nguồn gốc Thiền tông Ấn Độ đến Thiền tông Trung Hoa, Thiền tông Việt trước thời Lê Trung Hưng. Trong đó các tác phẩm tiêu biểu như Phó pháp tạng nhân duyên truyện, Tổ đường tập, Cảnh Đức truyền đăng lục, Thiền uyển tập anh, Đại Nam Thiền uyển kế đăng lục...

Qua đó, chúng tôi nhận định được một cách trọn vẹn cả dòng lịch sử hình thành và phát triển của "*Kệ truyền pháp*" trong Thiền tông. Cũng từ đó, chúng tôi nhận diện đầy đủ về Nguồn gốc, Chứng loại, Cấu trúc hình thức của Kệ truyền pháp, Nội dung của Kệ truyền pháp theo góc độ Giáo tông – Thiền tông. Cuối cùng, chúng tôi đề cập đến giá trị thống hệ theo Pháp danh – Pháp tự của các

Tiểu kết chương 1

Chương 1 này, chúng tôi đã trình bày một cách khá đầy đủ về tổng quan những tài liệu liên quan đến tình hình nghiên cứu của đề tài Luận án đã chọn. Ở đây, chúng tôi đã ghi nhận về 4 nội dung nghiên cứu chính liên quan đến Kệ Truyền pháp của Thiền phái Trúc Lâm Lâm Tế thời Lê Trung Hưng. Đó là:

Thứ nhất, Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hệ thống tác phẩm lịch sử Phật giáo Việt Nam. Rất nhiều tác giả và tác phẩm như: Như Sơn với Thiền uyển kế đăng lục, Phúc Điền với Đại Nam Thiền uyển truyền đăng lục, hoà thượng Trừng Diệu - Tịnh Hạnh với Thích song Tổ ấn tập, Viện Triết học với Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Thiền sư Mật Thể với tác phẩm Việt Nam Phật giáo sử lược, Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh) với bộ tác phẩm 3 tập Việt Nam Phật giáo sử luận, Lê Mạnh Thát với bộ tác phẩm Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Lịch sử Phật giáo xứ Huế của Thích Hải Ấn và Hà Xuân Liêm, Chư tôn Thiền đức Phật giáo Thuận Hóa của Thích Hải Ấn và Thích Trung Hậu, HT Thích Thanh Từ với Thiền sư Việt Nam... loại hình Kệ Truyền pháp đặt tên của dòng Trúc Lâm Lâm Tế Đàng Ngoài và Đàng Trong thời Lê Trung Hưng đã được đề cập đến.

Thứ hai, Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hệ thống Thơ văn, Thơ Thiền Phật giáo Việt Nam. Cụ thể: Thơ văn Lý - Trần của Viện Văn học, Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam của Lê Mạnh Thát, hàng loạt các tác phẩm: Văn học Phật giáo một chi lưu quan trọng trong văn học Trung đại Việt Nam, Thơ Thiền Việt Nam: Những vấn đề lịch sử và tư tưởng nghệ thuật, Văn học Phật giáo Việt Nam, Các khuynh hướng văn học Lý Trần của Nguyễn Phạm Hùng, Văn học Phật giáo thời Lý - Trần: Diện mạo và đặc điểm của Nguyễn Công Lý... tất cả những tác phẩm trên hầu hết đều có đề cập đến thơ văn của các Thiền sư Phật giáo Việt Nam, trong đó có những bài Kệ thị tịch, Kệ ngộ đạo và Kệ truyền pháp.

Thứ ba, Nghiên cứu Kệ Truyền pháp trong hành trạng của một Thiền sư. Có rất nhiều tác phẩm viết về loại hình này, trong đó đặc biệt nhất là hàng loạt tác phẩm mang tính “Toàn tập” của tác giả Lê Mạnh Thát. Thí dụ: Toàn tập Trần Thái Tông, Toàn tập Trần Nhân Tông, Toàn tập Minh Châu Hương Hải, Chân Nguyên Thiền sư toàn tập, Toàn tập Toàn Nhật Quang Đài, Toàn tập Chân Đạo Chánh Thốn. Hay Văn bản phú pháp của Thiền sư Pháp Chuyên trao cho đệ tử Toàn Tri Thành Lý của Thích Đồng Dưỡng, Hành trạng chư Thiền đức xứ Quảng của Thích Như Tịnh... đều thuộc loại hình này. Lê Mạnh Thát với hệ thống tư liệu “Toàn tập” đó, ông không chỉ sưu tập và giới thiệu tác phẩm hiện còn của các Thiền sư, mà còn giới thiệu khá trọn vẹn về tiểu sử hành trạng của các Thiền sư,

trong đó nhấn mạnh tính dòng mạch truyền thừa qua các bài “*Kệ truyền pháp*”.

Thứ tư, Nghiên cứu Kệ Truyền pháp chuyên biệt với khá nhiều bài viết tìm hiểu chuyên biệt về “*Kệ truyền pháp*” của Thiền tông Việt Nam. Hoặc là một bài viết đăng trong các tạp chí, hoặc là Luận văn Thạc sĩ của các Tăng Ni thuộc các Phật học viện Phật giáo. Có thể kể ra: Tìm hiểu bài kệ truyền thừa Thiền phái Lâm Tế Liễu Quán của Thích Tâm Ý (học viên Cao học khóa III Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh), Nghiên cứu mạch truyền thừa của các Thiền sư tông Tào Động tại Trung Quốc – Theo nhánh phát triển sang Việt Nam của Thích Di Sơn, Một số tồn nghi về bài kệ truyền thừa Phật giáo của dòng Lâm Tế Đàng Ngoài của Phạm Đình Nhân, Các Thiền phái và bài kệ truyền thừa Phật giáo vùng Nam bộ của Thích Đức Trường trong Tạp chí văn hóa Phật giáo...

Từ những nền tảng nghiên cứu và những thiếu sót đó của hệ thống tư liệu nghiên cứu trên mà chúng tôi chỉ ra, chúng tôi chọn lựa đề tài và cách thức nghiên cứu cho toàn bộ luận án với 4 chương rõ ràng. Đó cũng là những đóng góp của Luận án này.

(còn nữa...)

Tác giả: **Vũ Bảo Tuân (Thích Minh Tuân)**
Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Trần Nhân Tông